

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/DS-PT

Ngày: 02-02- 2026

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất và
đòi quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan;

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và đòi quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1241/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Phạm Thúy N, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Phạm Thúy L, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Ông Trần Thanh K – Là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Thanh K thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cụ Phạm Văn N1, sinh năm 1941 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Phạm Thúy N, Phạm Thúy L, Phạm Thúy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

* *Các nguyên đơn Phạm Thúy N, Phạm Thúy L, Phạm Thúy H thống nhất trình bày:* Vào năm 2018, bà Phạm Thúy N, Phạm Thúy L, Phạm Thúy H được cha là cụ Phạm Văn N1 và mẹ là cụ Trần Thị T (chết năm 2021) tặng cho quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thúy H được tặng cho thửa đất số 269, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.047,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988790, cấp ngày 26/10/2018 cho bà H đứng tên;

- Bà Phạm Thúy N được tặng cho thửa đất số 270, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.068,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988788, cấp ngày 26/10/2018 cho bà N đứng tên;

- Bà Phạm Thúy L được tặng cho thửa đất số 271, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.067,8m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988789, cấp ngày 26/10/2018 cho bà L đứng tên;

Từ khi được tặng cho đất, phần đất giao cho ông Phạm Thanh B (là em ruột của bà H, anh ruột của bà N, L) canh tác để có nguồn thu nhập nuôi cha, mẹ, khi nào cần lấy lại sẽ thông báo cho ông B biết. Năm 2022, bà H, bà L, bà N có nhu cầu sử dụng đất nên đòi lại nhưng ông B không giao trả. Do vậy, nay bà H, bà N, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B giao trả lại các thửa đất số 269, 270 và 271 nêu trên.

* *Bị đơn ông Phạm Thanh B trình bày và thừa nhận :*

Bà Phạm Thúy H được tặng cho thửa đất số 269, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.047,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988790, cấp ngày 26/10/2018 cho bà H đứng tên;

Bà Phạm Thúy N được tặng cho thửa đất số 270, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.068,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988788, cấp ngày 26/10/2018 cho bà N đứng tên;

Bà Phạm Thúy L được tặng cho thửa đất số 271, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.067,8m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988789, cấp ngày 26/10/2018 cho bà L đứng tên;

Tuy nhiên, khi cha mẹ lập thủ tục tặng cho đất bà H, bà N và bà L có đặt ra điều kiện là để cho ông canh tác phần đất đến hết năm 2026 âm lịch và khi giao trả phần đất thì bà H, bà N, bà L phải tính hoàn trả lại giá trị cây trồng và công sức ông đã bỏ ra trên đất cho ông.

Nay, ông đồng ý giao trả các thửa đất cho bà H, bà N và bà L theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng yêu cầu bà H, bà N, bà L phải hoàn trả lại tiền giá trị cây trồng và tài sản trên đất theo giá của Hội đồng định giá.

Đối với yêu cầu phản tố của ông tại đơn yêu cầu phản tố ngày 01/4/2025, ông xin rút lại toàn bộ yêu cầu.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Phạm Văn N1 có văn bản xác nhận:* Vào năm 2018 khi cụ tặng cho các thửa đất 269, 270, 271 cho bà H, bà N, bà L có thỏa thuận điều kiện là để cho vợ chồng ông B canh tác đất thu hoạch trái sầu riêng đến hết năm 2026 mới giao đất và phải hoàn trả tiền giá trị cây trồng lại cho ông B.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:* Bà là vợ của ông B, thống nhất theo ý kiến trình bày của ông B.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 166, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thanh B giao trả cho bà H, bà N và bà L quyền sử dụng đất như sau:

Trả cho bà Phạm Thúy H thửa đất số 269, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.047,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988790, cấp ngày 26/10/2018 cho bà H đứng tên;

Trả cho bà Phạm Thúy N thửa đất số 270, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.068,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988788, cấp ngày 26/10/2018 cho bà N đứng tên;

Trả cho bà Phạm Thúy L thửa đất số 271, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.067,8m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988789, cấp ngày 26/10/2018 cho bà L đứng tên;

2. Buộc bà Phạm Thúy H có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất với tổng số tiền là 273.495.200đ.

3. Buộc bà Phạm Thúy N có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần

đất với tổng số tiền là 309.985.400đ.

4. Buộc bà Phạm Thúy L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất với tổng số tiền là 184.980.200đ.

Sau khi hoàn trả đủ tiền bà H, bà N, bà L được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng + Hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Phạm Thanh B về việc: Xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Phạm Văn N1, cụ Trần Thị T với bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy L, Phạm Thúy N là có điều kiện và yêu cầu thực hiện theo điều kiện đã đặt ra là cho ông Phạm Thanh B canh tác các thửa đất 269, 270, 271 đến hết năm 2026.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21 tháng 7 năm 2025, các nguyên đơn bà Phạm Thúy N, bà Phạm Thúy L, bà Phạm Thúy H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận việc buộc bà N phải trả 309.928.900 đồng; bà L phải trả 184.980.200 đồng; bà H phải trả 273.495.200 đồng tiền cây trồng (sầu riêng) hệ thống tưới tiêu, hàng rào cho ông Phạm Thanh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các nguyên đơn bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận hoàn trả tiền cây và hệ thống tưới tiêu trên đất cho ông B. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: Các nguyên đơn kháng cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thì không có điều kiện hoàn trả giá trị cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L có đơn kháng cáo nhưng không có bổ sung thêm chứng cứ mới nào để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đòi quyền sử dụng đất*" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cụ Phạm Văn N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Thanh B đồng ý giao trả cho các nguyên đơn các thửa đất như sau:

+ Trả thửa đất số 269, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.047,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988790, cấp ngày 26/10/2018 cho **bà H** đứng tên;

+ Trả thửa đất số 270, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.068,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988788, cấp ngày 26/10/2018 cho **bà N** đứng tên;

+ Trả thửa đất số 271, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.067,8m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988789, cấp ngày 26/10/2018 cho **bà L** đứng tên.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận là phù hợp.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn cũng xác định toàn bộ cây trồng và vật kiến trúc (hệ thống ống bơm tưới, hàng rào) trên đất là do ông B trồng và lắp đặt, các cây trồng này đều là loại cây ăn trái lâu năm (cây sầu riêng) có giá trị kinh tế cao, đồng thời từ khi ông B trồng cây, lắp đường ống tưới tiêu, xây dựng hàng rào đến nay các nguyên đơn cũng không có ý kiến phản đối. Do đó có cơ sở xác định cây trồng, hệ thống tưới tiêu, hàng rào trên đất là tài sản của ông B. Các tài sản này gắn liền với đất không thể tách rời để di dời đi nơi khác được. Do đó cần buộc các nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông B giá trị cây trồng và vật kiến trúc trên đất theo giá của Hội đồng định giá đã định là phù hợp, khi thanh toán tiền xong các nguyên đơn được quyền sở hữu đối với toàn bộ cây trồng và vật kiến trúc gắn liền trên đất.

[3] Các nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn. Hội

đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên ghi nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 ,khoản 1 Điều 308,Điều 147 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 95, 97, 98, 166, 170, 203 Luật Đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đồng Tháp.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thanh B giao trả cho bà H, bà N và bà L quyền sử dụng đất như sau:

- Trả cho bà Phạm Thúy H thửa đất số 269, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.047,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988790, cấp ngày 26/10/2018 cho bà H đứng tên;

- Trả cho bà Phạm Thúy N thửa đất số 270, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.068,7m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988788, cấp ngày 26/10/2018 cho bà N đứng tên;

- Trả cho bà Phạm Thúy L thửa đất số 271, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.067,8m² tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 988789, cấp ngày 26/10/2018 cho bà L đứng tên;

- Buộc bà Phạm Thúy H có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất với tổng số tiền là 273.495.200đ.

- Buộc bà Phạm Thúy N có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá

trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất với tổng số tiền là 309.985.400đ.

- Buộc bà Phạm Thúy L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Thanh B giá trị cây trồng + chi phí lắp đặt hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất với tổng số tiền là 184.980.200đ.

Sau khi hoàn trả đủ tiền bà H, bà N, bà L được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng + Hệ thống tưới tự động + Hàng rào gắn liền trên phần đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Phạm Thanh B về việc: Xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Phạm Văn N1, cụ Trần Thị T với bà Phạm Thị H1, Phạm Thị L1, Phạm Thị N2 là có điều kiện và yêu cầu thực hiện theo điều kiện đã đặt ra là cho ông Phạm Thanh B canh tác các thửa đất 269, 270, 271 đến hết năm 2026.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phạm Thanh B hoàn trả lại cho bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L chi phí tố tụng số tiền là 3.900.000 đồng.

5. Về án phí:

* Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thúy N và Phạm Thúy L, Phạm Thúy H, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai số 0000327, 0000328, 0000329 cùng ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Các bà Phạm Thúy H, Phạm Thúy N và Phạm Thúy L đã nộp xong án phí phúc thẩm.

* Án phí sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016729 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực V-tỉnh Đồng Tháp), xem như ông B đã thi hành xong án phí.

- Bà Phạm Thúy H phải chịu 13.674.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015507 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực V-tỉnh Đồng Tháp), như vậy bà H phải nộp tiếp số tiền án phí là 13.374.700 đồng.

- Bà Phạm Thúy N phải chịu 15.499.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015505 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực V-tỉnh Đồng Tháp), như vậy bà H phải nộp tiếp số tiền án phí là 15.199.200 đồng.

- Bà Phạm Thúy L phải chịu 9.249.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015506 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực V-tỉnh Đồng Tháp), như vậy bà L phải nộp tiếp số tiền án phí là 8.949.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế

thi hành theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5-Dồng Tháp;
- VKSND khu vực 5- Đồng Tháp;
- P.THADS khu vực 5- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt

